

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn M, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 101, tổ 4, ấp B, xã T, thị xã Cai Lay, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn M số tiền vốn vay là 253.075.000 đồng và tiền lãi 27.000.000 đồng, tổng cộng là 280.075.000 đồng, trả một lần vào ngày 13/5/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phan Văn M nếu anh Nguyễn Tấn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: Anh Nguyễn Tấn Đ chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng.

Ông Phan Văn M chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện ông Phan Văn M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét miễn cho ông Phan Văn M án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.500.000 đồng nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hằng Ni